TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 08/2026/HS-ST Ngày: 22-01-2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 -QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Nghiên

Hội thẩm nhân dân: *1/* Ông Trương Quang Ngọc; Nghề nghiệp: Giáo viên;

2/ Ông Phạm Văn Tiền; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 -Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Cẩm Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2025. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2026/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. A 1 (Tên gọi khác: không); Sinh ngày 15/01/2004 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi ĐKHKTT: Thôn Kon Rơ Bang 1, xã Ngọk Bay, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: nam; Tôn giáo: Công giáo; Dân tộc: Ba na; Quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân số 062204006391 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 25/02/2022. Con ông A 1ơn, sinh năm 1977 và bà Y Ngọc Phương, sinh năm 1979. Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình;

Tiền án: Ngày 25/04/2024 bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 -Quảng Ngãi) tuyên phạt 16 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 15/10/2024 bị cáo chấp hành án xong đến nay chưa được xoá án tích. Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2025 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. A Y (Tên gọi khác: không); Sinh ngày 31/12/2000 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi ĐKHKTT: Thôn Kon Rơ Bang 1, xã Ngọk Bay, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: nam; Tôn giáo: Công giáo; Dân tộc: Ba na; Quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân số 062200005270 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/5/2023. Con ông A Hnhon, sinh năm 1966 và bà Y

Buk, sinh năm 1968. Gia đình bị cáo có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ 06 trong gia đình;

Tiền án: Ngày 06/05/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi) tuyên phạt 16 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 27/04/2023 bị cáo chấp hành án xong đến nay chưa được xoá án tích. Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2025 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Trường Giang; sinh năm: 1989. Địa chỉ: Tổ 1, xã Đăk Hà, tỉnh Quảng Ngãi *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

+ Anh Vũ Cao Cường; sinh năm: 1958. Địa chỉ: 115 Lê Quý Đôn, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh A 1ẫm; sinh năm: 1998 *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

+ Cháu A Phắt; sinh năm: 2009. Người đại diện theo pháp luật là bà Y Ngọc Phương, sinh năm: 1979 là mẹ đẻ (Vắng mặt); ông A 1ơn là bố đẻ (Đã chết).

+ Anh A Khưk; sinh năm: 1992 *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

+ Chị Y Trâm; sinh năm: 2000 *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

+ Chị Phạm Thị Minh Tâm; sinh năm: 1981 *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

+ Anh Nguyễn Ngọc Tuấn; sinh năm: 1987 *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

Tất cả cùng địa chỉ: Thôn Kon Rơ Bang 1, xã Ngọk Bay, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh Trần Bá Hải; sinh năm: 1985. Địa chỉ: Thôn Phú Lê, xã Quảng Điền, thành phố Huế *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 31/3/2025 và ngày 16/4/2025, A 1 và A Y đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (nay là *xã Ngọk Bay, tỉnh Quảng Ngãi*), cụ thể như sau:

1. Vụ thứ nhất: Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 31/03/2025, A Khưk (*sinh năm 1992*) rủ A 1ẫm *(sinh năm 1998*) đi tìm tài sản của các nhà dân để sơ hở không có người trông coi lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài thì Sẫm đồng ý và rủ A Khưk lên khu nhà máy gạch bỏ hoang không có ai trông coi ở thôn Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum (*nay là thôn Thanh Trung, phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi*) tìm tài sản để trộm cắp. Trước khi đi, A 1ẫm chuẩn bị 03 (ba) lưỡi cưa bằng kim loại và 01 (một) cái búa cán bằng gỗ, đầu bằng kim loại cho vào túi vải có dây đeo mang theo trên người. A Khưk mang theo 01 (một) cái búa cán bằng gỗ dài khoảng 40cm, đầu bằng kim loại. Sau đó, A 1ẫm điều khiển xe môtô nhãn hiệu LIFAN, biển kiểm soát 75K1- 6680 chở A Khưk đến khu vực đã định trước. Khoảng

14 giờ 00 phút cùng ngày A 1 (*sinh năm 2004*) và A Phăt (*sinh năm 2009– cùng là em trai ruột của A 1ẫm*) hỏi Y Trâm (*sinh năm 2000 – là chị gái của A 1ẫm, A 1 và A Phắt*) về A 1ẫm thì được biết là A 1ẫm chở A Khưk đi lên khu lò gạch thôn Thanh Trung. Lúc này, A 1 thấy xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI của bà Y Ngọc Phương (*mẹ ruột của A 1*) đang để ở nhà, trên xe có cắm sẵn chìa khóa nên đã lấy xe chở A Phăt đi tìm A 1ẫm. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày A 1 và A Phăt gặp A 1ẫm, A Khưk ở khu lò gạch thì được A 1ẫm, A Khưk rủ cùng vào khu nhà máy gạch bỏ hoang để trộm cắp tài sản. Khi vào khu lò gạch tất cả phát hiện thấy máy làm gạch của ông Nguyễn Trường Giang không có ai trông coi nên A Khưk sử dụng 02 cà lê và 02 mỏ lết lấy tại nhà máy gạch, A 1 sử dụng 01 cái búa do A Khưk đưa, A Phăt sử dụng 01 thanh kim loại hình trụ tròn lấy tại nhà máy gạch, A 1ẫm sử dụng 03 lưỡi cưa bằng kim loại và 01 cái búa mang theo cùng nhau tháo gỡ được 12 (mười hai) bu lông và 17 (mười bảy) con tán – đều bằng kim loại, sau đó đem tất cả cất giấu phía trong nhà máy gạch. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng công an tiến hành tuần tra kiểm soát an ninh trật tự trên địa bàn thì phát hiện 04 đối tượng A Khưk, A 1ẫm, A 1, A Phắt có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và mời các đối tượng về trụ sở làm việc. Tại cơ quan Công an các đối tượng khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp trong nhà máy gạch của ông Nguyễn Trường Giang. Theo lời khai của các đối tượng, Công an phường đã thu giữ được: 01 túi vải có dây đai đựng 12 (mười hai) bu lông bằng kim loại, 17 (mười bảy) con tán bằng kim loại, các công cụ, phương tiện kèm theo gồm: 03 (ba) lưỡi cưa, 02 (hai) cà lê, 02 (hai) mỏ lết bằng kim loại và 01 (một) thanh kim loại hình trụ tròn có chiều dài 93cm, đường kính 10cm. Cơ quan Công an đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu LIFAN mang biển kiểm soát 75K1-6680 và 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số khung: MH8DL11AZKJ216331, số máy: CGA1- ID216419, xe không có biển số.

Ngày 31/03/2025 và 22/5/2025, ông Nguyễn Trường Giang đến nhà máy gạch kiểm tra thì phát hiện mất số tài sản nên trên nên làm đơn trình báo đến cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐ ngày 13/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (nay là tỉnh Quảng Ngãi) kết luận: Tổng giá trị của các tài sản mà các đối tượng lấy trộm tại nhà máy gạch của ông Nguyễn Trường Giang, tại thời điểm bị mất trộm là 266.400 đồng (*Hai trăm sáu mươi sáu ngàn, bốn trăm đồng*).

Vụ thứ hai: Vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 15/4/2025, A Y (*sinh năm 2000),* đến nhà A 1 chơi và ngủ lại. Đến khoảng 05 giờ 00 phút, sáng ngày 16/4/2025, A Y thức dậy và gọi A 1 dậy, rủ đi dạo quanh các tuyến đường trên địa bàn thành phố tìm tài sản của người dân sơ hở để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì A 1 đồng ý. A Y và A 1 đi bộ đến địa bàn tổ 2 phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (*nay là phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi*), thì phát hiện Garage ô tô MITSUBISHI Hưng Nga của ông Vũ Cao Cường không có người trông coi, ở phía trong tường rào phíA 1au của Garage có tài sản là các thanh kim loại nên A 1 và A Y cùng đi lại vị trí giáp tường rào, cả 2 dùng tay thò qua tường rào kéo 04 (bốn) thanh kim loại (sắt) gồm: 02 (hai) thanh hộp vuông dài khoảng 03 mét, 01 (một) thanh hộp chữ nhật dài khoảng 02 mét và 01 (một) thanh tròn dài khoảng 03 mét. A

Y và A 1 kéo các thanh kim loại trên đến bãi đất trống thuộc khu vực giáp ranh giữa tổ 2, phường Ngô Mây và thôn Kon Rơ Bang 1, xã Vinh Quang(cũ), dùng tay bẻ gãy 04 thanh kim loại nêu trên thành 20 (hai mươi) đoạn có kích thước dài ngắn khác nhau rồi A Y nói A 1 đi về mượn xe để đưa các thanh kim loại về nhà A 1 cất giấu. A Y ở lại trông coi. A 1 đang đi bộ thì gặp anh Nguyễn Ngọc Tuấn nên hỏi anh Tuấn cho cho mượn xe, nói là để đi mua thẻ cào (Card) điện thoại. Anh Tuấn đồng ý và giao xe mô tô biển kiểm soát 82B1-318.23 cho A 1. Sau khi mượn được xe, A 1 điều khiển đến chỗ A Y, sau đó A Y điều khiển xe chở A 1 ngồi phíA 1au ôm các thanh kim loại về phíA 1au nhà A 1 cất giấu. Đến khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 16/4/2025, khi A Y đang điều khiển xe mô tô nói trên chở A 1 ngồi sau ôm các thanh kim loại đi theo hướng đường bê tông liên thôn Kon Rơ Bang 1, xã Ngọk Bay, tỉnh Quảng Ngãi để tìm nơi tiêu thụ thì bị Công an xã Ngọk Bay, tỉnh Quảng Ngãi tuần tra kiểm soát phát hiện, nghi là tài sản trộm cắp nên đã tiến hành yêu cầu các đối tượng về trụ sở để xác minh, làm rõ. Tại trụ sở Công an, các đối tượng khai nhận là tài sản trộm cắp.

Ngày 30/05/2025, ông Vũ Cao Cường làm đơn trình báo vụ việc đến Cơ quan điều tra để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐ ngày 16/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (nay là tỉnh Quảng Ngãi) xác định giá trị của các tài sản bị chiếm đoạt trong vụ việc nêu trên tại thời điểm ngày 16/4/2025 có tổng giá trị là: 154.00 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi bốn ngàn đồng chẵn*).

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKS-KV7 ngày 25/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi đã truy tố đối với các bị cáo A 1, A Y về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng truy tố số 22/CT-VKS-KV7 ngày 25/12/2025 đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo A 1 mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo A Y mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tuyên trả 01 xe mô tô nhãn hiệu LIFAN mang biển kiểm soát 75K1-6680 cho chị Phạm Thị Minh Tâm; Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi vải có dây đai, kích thước rộng 31,5cm, dài 35cm và 03 (ba) lưỡi cưa bằng kim loại.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Tại phiên tòa, các bị cáo A 1, A Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong nội dung bản Cáo trạng truy tố. Các bị cáo nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến gì.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là sai trái. Rất ân hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 -Quảng Ngãi: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử và có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của các bị cáo là khách quan phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận định giá tài sản cũng như lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan và các tài liệu khác đã được điều tra, thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Lần thứ nhất: Ngày 31/3/2025 A 1 tham gia cùng với các đối tượng A 1ẫm, A Khưk, A Phăt thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản cắp gồm: 12 bu lông, 17 con tán, 02 cà lê, 02 mỏ lết, 01 thanh kim loại (sắt) của ông Nguyễn Trường Giang, tại khu nhà máy gạch, thôn Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (nay là phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi). Tổng tài sản bị cáo A 1 chiếm đoạt là 266.400 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 16/4/2025 A 1 cùng A Y thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm: 20 thanh kim loại (sắt) tại Garage ô tô MITSUBISHI Hưng Nga của ông Vũ Cao Cường, tổ 2 phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (nay là phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi). Tổng tài sản bị cáo A 1 và A Y chiếm đoạt là 154.000 đồng.

Đối với bị cáo A 1 hai lần trộm cắp đều dưới 2.000.000 đồng, A Y một lần trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nhưng do các bị cáo đều đã có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" và chưa được xóa án tích, nên hành vi phạm tội lần này của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 22/CT-VKS-KV7 ngày 25/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 -Quảng Ngãi đã truy tố đối với các bị cáo là hoàn

toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm mục đích vụ lợi và gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn tại địa phương.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cố ý cùng thực hiện một tội phạm - để đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo A 1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần, cả hai lần bị cáo đều là người thực hành, với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 420.400 đồng. Đối với bị cáo A Y thực hiện hành vi trộm cắp 01 lần, với giá trị tài sản là 154.000 đồng; bị cáo A Y là người khởi xướng rủ rê bị cáo A 1 cùng thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời cũng là người thực hành.

Bản thân các bị cáo đều có thời gian đi chấp hành án tại trại giam, đến nay vẫn chưa được xóa án tích nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm, vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, qua đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Cách ly các bị cáo với đời sống xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và biết tôn trọng pháp luật, mới có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung đối với các tội phạm.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo:

- Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu đều bị xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (đã được xóa thời hiệu).

- Về tình tiết tăng nặng: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã trả lại đầy đủ cho chủ sỡ hữu. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng nên xét không áp dụng.

[6]Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã tiến hành thu giữ:

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu LIFAN mang biển kiểm soát 75K1-6680 mà người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là A 1ẫm sử dụng để làm phương tiện đi trộm cắp: Xét thấy, trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa A 1ẫm khai nhận mượn chiếc xe trên của mẹ vợ là chị Phạm Thị Minh Tâm. Chị Tâm khai nhận xe trên chị mua lại để làm phương tiện đi lại, nhưng bị mất giấy tờ. Chị Tâm cho A 1ẫm mượn nhưng hoàn toàn không biết và liên quan đến việc A 1ẫm sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, HĐXX xét thấy cần trả lại cho chủ sở hữu là chị Phạm Thị Minh Tâm.

+ Đối với 01 (một) túi vải có dây đai, kích thước rộng 31,5cm, dài 35cm và 03 (ba) lưỡi cưa bằng kim loại: Xét thấy, đây là công cụ để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Các vấn đề khác:

- Đối với A Khưk, A 1ẫm, A Phăt đã thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" vào ngày 31/3/2025: Qua xác minh, A Khưk, A 1ẫm, A Phăt chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản và không có tiền án về các tội chiếm đoạt tài sản theo quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi của A Khưk, A 1ẫm và A Phăt chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Việc cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự và chuyển hồ sơ để xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng này là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số khung: MH8DL11AZKJ216331, số máy: CGA1-ID216419, xe không có biển số do A 1 điều khiển; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 82B1-318.23, nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius do A 1 mượn của ông Nguyễn Ngọc Tuấn và một số tài sản bị chiếm đoạt đã thu giữ được: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành trả lại cho bị hại và các chủ sở hữu hợp pháp nên HĐXX không xem xét.

- Đối với anh Nguyễn Ngọc Tuấn: cho A 1 mượn xe mô tô BKS: 82B1-318.23 nhưng không biết A 1 dùng làm phương tiện phạm tội. Chị Y Trâm có hành vi chỉ đường cho các bị cáo nhưng không biết mục đích của các bị cáo là đi trộm cắp tài sản. Xét thấy, anh Tuấn và chị Trâm không có ý thức chiếm đoạt tài sản và không có sự bàn bạc, giúp sức cho các bị cáo, nên Cơ quan cảnh sát Điều tra không xử lý đối với anh Tuấn, chị Trâm là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo A 1, A Y phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt:

-Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **A 1** 15 (mười lăm) tháng tù.Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 05/9/2025)

-Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **A Y** 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 05/9/2025)

3. Về xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.*

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi vải có dây đai, kích thước rộng 31,5cm, dài 35cm và 03 (ba) lưỡi cưa.

- Trả lại cho chị Phạm Thị Minh Tâm: 01 xe mô tô nhãn hiệu LIFAN, biển kiểm soát 75K1-6680 (đã quA 1ử dụng).

(Tất cả có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 29/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7- tỉnh Quảng Ngãi).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Buộc hai bị cáo A 1 và A Y mỗi bị cáo phải nộp ***200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)*** tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/01/2026) các bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ngãi;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ngãi;*
- *VKSND khu vực 7 -Quảng Ngãi;*
- *Cơ quan CSĐTCA tỉnh QN;*
- *Phòng THAHSCA tỉnh QN;*
- *Phòng THADS khu vực 7-QN;*
- *Trại tạm giam số 02- CA tỉnh QN;*
- *UBND xã nơi bị cáo cư trú;*
- *Bị cáo;*
- *Người có QLvà NVLQ;*
- *Bị hại;*
- *Lưu: VP, hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT SỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Nghiên